TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 174/2023/HS-PT
Ngày 15-12-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Hữu Trường

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Minh Thu

Bà Bùi Thị Thu Hằng

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Tươi - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Trương Ngọc Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 146/2023/TLPT-HS ngày 26 tháng 10 năm 2023 do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị C, Nguyễn Thị Bích H và Đoàn Thị C1 đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 96/2023/HS-ST ngày 18 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

- Bị cáo kháng cáo:

1. Nguyễn Thị C, sinh ngày 12/12/1963 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn T, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 03/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức Đ, con bà Mai Thị Đ1 (đều đã chết), có chồng là Đào Văn T (đã chết), có 03 con, lớn sinh năm 1985, nhỏ sinh năm 1997; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 28/3/2023; có mặt.

2. Nguyễn Thị Bích H, sinh ngày 14/10/1958 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn T, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 4/7; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn P, con bà Đặng Thị T1 (đều đã chết), có chồng là Bùi Văn H1, sinh năm 1957, có 03 con, lớn sinh năm 1981, nhỏ sinh năm 1989; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 28/3/2023; có mặt.

3. Đoàn Thị C1, sinh ngày 25/3/1956 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn T, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông

Đoàn Quang N, con bà Phạm Thị K (đều đã chết), có chồng là Nguyễn Đức N1 (đã chết), có 03 con, lớn sinh năm 1983, nhỏ sinh năm 1987; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 28/3/2023; có mặt.

Người bào chữa cho các bị cáo: Ông Nguyễn Minh L, bà Bùi Thị M và bà Nguyễn Thị Kim A - Luật sư Công ty L1 – Đoàn luật sư thành phố H; ông L vắng mặt; bà M và bà Kim A có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 16/04/2018, Ủy ban nhân dân thành phố H (UBND) ban hành Quyết định số 778/QĐ-UBND về việc Thu hồi đất của Công ty Cổ phần Đ4 tại xã A, huyện A giao cho UBND huyện A quản lý. Theo quyết định, UBND thành phố H giao cho UBND huyện A quản lý diện tích 938,0 m^2 để thực hiện thủ tục giao đất và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho cộng đồng dân cư phục vụ xây dựng đình Trang Q theo quy hoạch.

Ngày 10/12/2018, UBND huyện A ban hành Quyết định số 3659/QĐ-UBND về việc giao nhiệm vụ chủ đầu tư công trình: Xây dựng, chỉnh trang công viên cây xanh và các công trình phụ trợ đình Trang Quan, xã A, hạng mục: Xây dựng tường chắn, sân, bồn hoa ngoài khuôn viên và giao cho UBND xã A làm chủ đầu tư công trình.

Tại khu vực xây dựng, chỉnh trang đình Trang Quan có một số người dân tự ý xây dựng công trình, gồm: Nhà vệ sinh, nhà kho, bếp, tường bao, cổng. Sau khi phát hiện các vi phạm, UBND xã A đã xác lập hồ sơ xử lý vi phạm hành chính theo quy định. Ngày 28/10/2021 UBND xã A có tờ trình số 50/TTr-UBND đề nghị Chủ tịch UBND huyện A ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Ngày 24 tháng 12 năm 2021, UBND huyện A, thành phố Hải Phòng ban hành Quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả số 4859/QĐ-CCXP. Theo nội dung Quyết định, UBND huyện A đã giao cho UBND xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng chủ trì xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện việc cưỡng chế, buộc khắc phục hậu quả do hành vi vi phạm hành chính gây ra tại đình T. Trong đó, biện pháp khắc phục hậu quả phải thực hiện là: Buộc tháo dỡ các công trình vi phạm trên diện tích đất lấn, chiếm gồm: Nhà vệ sinh, nhà kho, bếp, tường bao, cổng tại khu vực đình T. Sau khi được niêm yết công khai và quá thời hạn thực hiện các Quyết định nhưng không có cá nhân, tổ chức nào đứng ra nhận trách nhiệm về hành vi vi phạm hành chính để khắc phục hậu quả.

Ngày 18 và 19/8/2022, UBND xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng có kế hoạch số 38/KH-UBND và phương án số 01/PA-UBND về việc thực hiện tổ chức cắm mốc giới, tháo dỡ công trình vi phạm, xây dựng, chỉnh trang công viên cây xanh tại thôn T, xã A, huyện A thực hiện vào ngày 22/8/2022. Kế hoạch đã được niêm yết công khai và thông báo rộng rãi trên các phương tiện truyền thanh của xã A, huyện

A, thành phố Hải Phòng. Để thực hiện kế hoạch tổ chức cắm mốc giới, tháo dỡ công trình vi phạm nêu trên, UBND xã A đã triệu tập, phân công một số cán bộ, công chức UBND xã; hội viên Hội phụ nữ xã A; Đoàn viên Đoàn thanh niên xã A; hội viên hội Cựu chiến binh xã A và Hội nông dân xã A tham gia thực hiện. Trong đó bà Nguyễn Thị Hải Y - Chủ tịch hội liên hiệp phụ nữ xã A; bà Nguyễn Thị Mai T2, bà Nguyễn Thị Hằng N2, bà Ngô Thị B và bà Ngô Thị N3 cùng là hội viên hội phụ nữ xã A được giao nhiệm vụ tuyên truyền, vận động người dân chấp hành các quy định, yêu cầu của đoàn công tác. Toàn bộ thành viên khi tham gia thực hiện kế hoạch đều được UBND xã A cấp thẻ thành viên khi thực hiện nhiệm vụ.

Khoảng 7 giờ ngày 21/8/2022, sau khi biết thông tin UBND xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng sẽ tổ chức cắm mốc giới, tháo dỡ công trình vi phạm, xây dựng, chỉnh trang công viên cây xanh tại thôn T, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng, Nguyễn Thị C tự nhận là Phó ban quản lý đình Trang Quan, gọi điện cho ông Phạm Văn Đ2, sinh năm 1954, trú tại: số G N, phường N, quận L, thành phố Hải Phòng nhờ điều động một số thương binh đến đình Trang Q để cùng tham gia ngăn cản, cản trở đoàn công tác của UBND xã A. Ông Phạm Văn Đ2 hỏi tiền công thì C nói xong việc sẽ bồi dưỡng và hẹn tối cùng ngày đến đình Trang Q để nói chuyện, ông Đ2 đồng ý. Ông Đ2 đã gọi điện cho ông Phạm Hữu T3, sinh năm 1959, trú tại: Thôn C, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng, ông Bùi Ngọc T4, sinh năm 1941, trú tại: Số B T, phường V, quận L, Hải Phòng, ông Trần Đức T5, sinh năm 1953, trú tại: Số D N, phường T, quận H, thành phố Hải Phòng, ông Nguyễn Quang Í, sinh năm 1949, trú tại: Số A G, L, phường C, quận N, thành phố Hải Phòng và ông Lương Sơn T6, sinh năm 1947, trú tại: Tổ B khu B, phường V, quận L, thành phố Hải Phòng đều là thương binh yêu cầu đến đình Trang Q giúp Cống ngăn cản UBND xã A thực hiện việc cưỡng chế, tháo dỡ công trình vi phạm. Khoảng 19 giờ cùng ngày, Nguyễn Thị C, Nguyễn Thị Bích H, Đoàn Thị C1, Nguyễn Đức T7, sinh năm 1983 và Vũ Thị H2, sinh năm 1963 đều trú tại thôn T, xã A, huyện A, Hải Phòng cùng các ông Phạm Văn Đ2, Phạm Hữu T3, Bùi Ngọc T4, Trần Đức T5, Nguyễn Quang Í, Lương Xuân T8 và một số người khác tập trung tại đình T để bàn bạc, thống nhất việc cản trở, chống đối đoàn công tác của UBND xã A. Tại đây, C yêu cầu mọi người nếu ngày 22/8/2022 đoàn công tác của UBND xã A thực hiện nhiệm vụ sẽ cản trở, chống đối đến cùng. Sau khi bàn bạc, thống nhất, một số người nam giới ở lại đình T, còn một số người nữ giới ra về và sẽ đến đình Trang Q vào sáng ngày 22/8/2022, trước khi đoàn công tác của UBND xã A đến thực hiện nhiệm vụ.

Khoảng 6 giờ 00 ngày 22/8/2022, đoàn công tác của UBND xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng do ông Đỗ Khắc T9 - Chủ tịch UBND xã làm trưởng đoàn có mặt tại cổng đình Trang Quan để thực hiện thực hiện tổ chức cắm mốc giới, tháo dỡ công trình vi phạm, xây dựng, chỉnh trang công viên cây xanh tại thôn T, xã A, huyện A theo kế hoạch. Sau khi các thành phần của đoàn công tác cùng các ban ngành đoàn thể được mời tham gia đã có mặt theo quy định, ông Trần Văn N4 – Phó chủ tịch UBND xã dùng loa cầm tay thông báo các Quyết định về việc thực hiện tổ chức cắm mốc giới, tháo dỡ công trình vi phạm, xây dựng, chỉnh trang công viên cây xanh tại thôn T, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng, đồng thời yêu cầu những người có mặt

trong đình Trang Q rời khỏi khuôn viên đình để đoàn công tác thực hiện nhiệm vụ. Những thương binh được Cống gọi đến gồm các ông Phạm Văn Đ2, Phạm Hữu T3, Bùi Ngọc T4, Trần Đức T5, Nguyễn Quang Í và Lương Sơn T6 sau khi nghe tổ công tác thông báo, giải thích đã đứng dậy ra khỏi khuôn viên đình theo yêu cầu của đoàn công tác. Nguyễn Thị C, Đoàn Thị C1, Nguyễn Thị Bích H cùng một số người không chấp hành theo yêu cầu của đoàn công tác, chửi bới, xúc phạm đến các cán bộ trong đoàn công tác và trực tiếp dùng điện thoại quay video phát trực tiếp lên mạng xã hội Facebook. Theo nhiệm vụ đã được phân công, đoàn công tác giao cho bà Nguyễn Thị Hải Y – Chủ tịch hội phụ nữ xã A cùng một số hội viên, trong đó có bà Nguyễn Thị Hằng N2, bà Ngô Thị N3, bà Nguyễn Thị Mai T2 và bà Ngô Thị B vào trong khuôn viên đình T10 Quan tuyên truyền, vận động các đối tượng chấp hành các yêu cầu của đoàn công tác. Thấy các thành viên tổ công tác đi vào thì Đoàn Thị C1 và Nguyễn Thị Bích H xông ra chửi bới, lăng mạ đồng thời giằng co, xô đẩy và dùng tay giật đứt thẻ thành viên của các bà Nguyễn Thị Hằng N2, Ngô Thị N3, Nguyễn Thị Mai T2. Nguyễn Thị C dùng điện thoại quay video, chửi bới, lăng mạ và hô hào, kích động các đối tượng thực hiện hành vi chống đối đoàn công tác. Tiếp đó, Đoàn Thị C1 và Nguyễn Thị Bích H nằm ra sân để cản trở đoàn công tác, thấy vậy tổ y tế và bà Ngô Thị B đi đến kiểm tra thì H và C1 dùng tay giật đứt thẻ thành viên của bà Ngô Thị B. Đoàn công tác của UBND xã A, huyện A đã không thực hiện được nhiệm vụ theo kế hoạch phải tạm dừng để lực lượng Công an được phân công nhiệm vụ bảo vệ an ninh trật tự khống chế, đưa Nguyễn Thị C, Đoàn Thị C1 và Nguyễn Thị Bích H về trụ sở để làm việc. Sau đó đoàn công tác mới tiếp tục thực hiện nhiệm vụ theo kế hoạch.

Quá trình tổ chức thực hiện cắm mốc giới, tháo dỡ công trình vi phạm, đoàn công tác đã tiến hành ghi hình diễn biến vụ việc. Các dữ liệu điện tử đã được trích xuất trong 01 USB, bàn giao cho Cơ quan điều tra.

Sau khi tiếp nhận tin báo, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện A đã đến tiến hành khám nghiệm hiện trường, tạm giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone của Nguyễn Thị C; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG của Nguyễn Đức T7; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA của Nguyễn Thị Y1 và 04 thẻ thành viên đoàn công tác bị đứt dây đeo.

Cơ quan điều tra trưng cầu giám định trích xuất, khôi phục toàn bộ dữ liệu trong 03 chiếc điện thoại đã thu giữ của Nguyễn Thị C, Nguyễn Đức T7 và Nguyễn Thị Y1. Kết quả khôi phục dữ liệu điện thoại của Nguyễn Thị C có nhiều cuộc gọi với ông Phạm Văn Đ2, trong đó có cuộc gọi điện vào 6 giờ 47 phút ngày 21/8/2022.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo Đoàn Thị C1 và Nguyễn Thị Bích H khai nhận hành vi của mình như trên. Bị cáo C1 khai: Tối ngày 21/8/2022 tại đình T có nhiều người trong đó có một số người mặc trang phục quân nhân và tự nhận mình là thương binh. Tại đây bị cáo C nói với mọi người phải ngăn cản chống đối chính quyền đến cưỡng chế, tháo dỡ và phân công những thương binh ở lại trông coi đình còn phụ nữ sáng sớm hôm sau sẽ đến ngăn cản. Bị cáo H khai: Mọi người có bàn bạc về việc ngăn cản chống đối chính quyền nhưng không nghe rõ nội dung cụ thể. Riêng bị cáo

C chỉ thừa nhận hành vi dùng điện thoại di động quay video phát trực tiếp lên mạng xã hội Facebook và có lời lẽ kích động, chửi bới, lăng mạ khi Đoàn công tác xã A làm nhiệm vụ. C cho rằng đình Trang Quan là của nhân dân, đất của đình theo thời xưa để lại rộng 7 sào 13 thước, việc UBND xã A tháo dỡ một số công trình trên đất là không đúng nên bị cáo đã có hành vi chống đối, ngăn cản là đúng.

Bà Nguyễn Thị Hải Y – Chủ tịch hội phụ nữ xã A, các bà Nguyễn Thị Hằng N2, Ngô Thị N3, Nguyễn Thị Mai T2 và bà Ngô Thị B hội viên hội phụ nữ khai: Các bà được UBND xã A giao nhiệm vụ tuyên truyền, vận động người dân chấp hành việc thực hiện tổ chức cắm mốc giới, tháo dỡ công trình vi phạm, xây dựng, chỉnh trang công viên cây xanh và công trình phụ trợ đình Trang Q. Quá trình thực hiện hiện nhiệm vụ các bị cáo đã có hành vi chửi bới, lăng mạ, hô hào kích động các hành vi chống đối, Bị cáo C1 và H đã giằng co, xô đẩy và dùng tay giật đứt thẻ thành viên của các bà N2, N3, T2 và bà B.

Các ông Phạm Văn Đ2, Bùi Ngọc T4, Trần Đức T5, Nguyễn Quang Í và Lương Sơn T6 khai: Ngày 21/8/2022, C gọi điện cho ông Đ2 bảo ông Đ2 gọi thêm một số người giúp Cống bảo vệ đình T, C sẽ trả tiền bồi dưỡng. Ông Đ2 đồng ý và gọi các ông T5, Í, T4 và T6 đều là thương binh đến đình Trang Q vào tối ngày 21/8/2022. Tại đây C đã nói nếu ngày mai chính quyền đến cưỡng chế phá dỡ thì các ông phải ngăn cản, chống đối đến cùng và phân công các ông ngủ lại trông giữ đình.

Ông Nguyễn Văn S khai: Ông S được C thuê làm bảo vệ đình Trang Q vào ban đêm hàng ngày. Tối ngày 21/8/2022, ông S đến Đ3 thì đã thấy bị cáo C, C1 và bà H3 ngồi nói chuyện ở bàn kê gần bếp đình, ngoài ra còn một số thương binh do bị cáo C gọi đến. Tại đây C nói "Nếu UBND xã A đến tháo dỡ công trình vi phạm thì phải ngăn cản chống đối đến cùng, nếu chúng nó làm các bà cứ nằm ra cho cháu"

Bà Vũ Thị H2 khai: Tối ngày 21/8/2022, bà H2 ra Đình Trang Q xem công tác chuẩn bị đón đoàn cưỡng chế tại đình thế nào thì thấy bị cáo C, H, C1, bà Y1, bà H3, anh T7 và một số nam giới mặc trang phục quân nhân đang ngồi uống nước ở bàn kê gần bếp đình. Bà H2 cũng ngồi uống nước và nói: Gia đình tôi nhận được giấy mời của UBND xã A tham gia buổi cắm mốc tháo dỡ công trình vi phạm vào sáng ngày 22/8/2022. Thấy bà H2 nói vậy thì C và những người ở đó nói: Việc UBND xã An Đồng cắm mốc tháo dỡ một số công trình là không đúng, đồng thời những người ở đó thống nhất nếu sáng ngày 22/8/2022 UBND xã A đến phá dỡ thì sẽ ngăn cản.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 96/2023/HS-ST ngày 18 tháng 9 năm 2023 của Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng đã quyết định:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 330; khoản 2 Điều 51; Điều 17, 38, 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị C 36 (Ba mươi sáu) tháng tù về tội Chống người thi hành công vụ. Thời hạn chấp hành hình phạt tù, tính từ ngày bị bắt tạm giam là ngày 28/3/2023.

Căn cứ khoản 1 Điều 330; điểm i khoản 1 Điều 51; Điều 17, 38, 58 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Bích H 12 (Mười hai) tháng tù về tội Chống người thi hành công vụ. Thời hạn chấp hành hình phạt tù, tính từ ngày bắt thi hành án.

Xử phạt bị cáo Đoàn Thị C1 12 (Mười hai) tháng tù về tội Chống người thi hành công vụ. Thời hạn chấp hành hình phạt tù, tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo giữ nguyên đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và bị cáo C1, bị cáo H xin được hưởng án treo do các bị cáo tuổi cao, sức khỏe yếu và có nhiều bệnh trong người. Đơn kháng cáo của các bị cáo trong thời hạn luật định nên được Hội đồng xét xử xem xét giải quyết.

** Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên thể hiện như sau:*

Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đầy đủ tính chất của vụ án và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, căn cứ điểm c khoản 2 Điều 330; khoản 2 Điều 51; Điều 17, 38, 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo C mức án 36 tháng tù; căn cứ khoản 1 Điều 330; điểm i khoản 1 Điều 51; Điều 17, 38, 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo H 12 tháng tù và bị cáo C1 12 tháng tù là đúng quy định pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, nên cho các bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình và chấp nhận một phần kháng cáo xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự sửa Bản án sơ thẩm theo hướng giảm nhẹ một phần hình phạt với các bị cáo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo nêu quan điểm: Đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo C1, bị cáo H được hưởng án treo, do các bị cáo là người cao tuổi, sức khỏe yếu, có nhiều bệnh trong người. Bị cáo C đã thừa nhận hành vi của mình và đề nghị cho bị cáo hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51, gia đình bị cáo C có công với cách mạng đề nghị cho bị cáo hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51; vậy đề nghị cho bị cáo được áp dụng Điều 54 BLHS xử dưới khung hình phạt. Do nhận thức của bị cáo C hạn chế, công sức đóng góp cho đình nhiều nên dẫn đến hành vi không đúng nên đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai trái và mong HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để sớm trở về với gia đình và xã hội, bị cáo H đề nghị cho bị cáo và bị cáo C1 được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng:* Kháng cáo của bị cáo C, H, Cứ trong thời hạn luật định và hợp lệ nên được xem xét, giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] *Về tội danh:* Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận: Thực hiện Quyết định của UBND huyện A về việc xây dựng, chỉnh trang công viên cây xanh và các công trình phụ trợ đình Trang Quan, xã A, huyện A. UBND xã A được giao nhiệm vụ tổ chức thực hiện cưỡng chế, buộc khắc phục hậu quả tháo dỡ các công trình vi phạm trên đất lấn chiếm và đã thành lập đoàn công tác để thực hiện nhiệm vụ vào sáng ngày 22/8/2022. Sau khi biết kế hoạch cưỡng chế, bị cáo C đã thuê một số thương binh, họp bàn và phân công nhiệm vụ cho bị cáo H, C1 và các thương binh để ngăn cản, chống đối đoàn công tác khi làm nhiệm vụ. Khi đoàn công tác thực hiện nhiệm vụ, bị cáo C đã dùng điện thoại di động quay video phát trực tiếp trên Facebook, C còn chửi bới, lăng mạ đoàn công tác đồng thời hô hào, kích động hành vi cản trở, chống đối. Bị cáo H và C1 đã có hành chửi bới, giằng co, xô đẩy và dùng tay giật thẻ thành viên của một số người trong đoàn công tác. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Các bị cáo Nguyễn Thị C, Nguyễn Thị Bích H và Đoàn Thị C1 đã đồng phạm tội Chống người thi hành công vụ, trong đó bị cáo C phạm tội thuộc trường hợp "*xúi giục, lôi kéo, kích động người khác phạm tội"*, vi phạm điểm c khoản 2 Điều 330 Bộ luật Hình sự; bị cáo H và C1 vi phạm khoản 1 Điều 330 Bộ luật Hình sự. Toà án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo theo tội danh và điều luật đã nêu là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Các bị cáo đều không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] *Về tình tiết giảm nhẹ:* Toà án cấp sơ thẩm đã đánh giá các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, trong đó bị cáo H và C1 phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và đều là người cao tuổi, nên bị cáo H và C1 được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo C có bố, mẹ được tặng thưởng huân huy chương, gia đình được tặng Bảng vàng danh dự vinh danh. Gia đình bị cáo có 04 người con tham gia tòng quân, trong đó có bị cáo, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tại giai đoạn phúc thẩm các bị cáo thành khẩn khai báo, nên cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] *Xét kháng cáo của các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt*: Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo C 36 tháng tù, bị cáo H 12 tháng tù và bị cáo C1 12 tháng tù đều về tội "Chống người thi hành công vụ". Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, tạo dư luận xấu trong quần chúng nhân dân; là hệ luỵ của những hành vi chống đối lại chính quyền nhân dân; đi ngược lại đường lối, chủ chương, chính sách Pháp luật của Nhà nước, nên cần phải xử lý nghiêm các bị cáo. Tòa án cấp sơ thẩm xử các bị cáo mức án trên là phù hợp, không nặng, phù hợp với yêu cầu đấu

tranh, phòng chống tội phạm. Nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của các bị cáo. Tại cấp phúc thẩm, các bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của các bị cáo, khai nhận hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối cải, nên cũng cần xem xét giảm nhẹ 1 phần hình phạt cho các bị cáo. Do đó cần chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo.

[6] *Về án phí:* Do kháng cáo của các bị cáo được chấp nhận (chấp nhận một phần) nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[7] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo. Sửa Bản án sơ thẩm theo hướng giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 330; khoản 2 Điều 51; Điều 17, 38, 58 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị C phạm tội Chống người thi hành công vụ.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị C 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù, tính từ ngày bị bắt tạm giam là ngày 28/3/2023.

Căn cứ khoản 1 Điều 330; điểm i khoản 1 Điều 51; Điều 17, 38, 58 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị Bích H và Đoàn Thị C1 đồng phạm tội Chống người thi hành công vụ.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Bích H 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù, tính từ ngày bắt thi hành án.

Xử phạt bị cáo Đoàn Thị C1 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù, tính từ ngày bắt thi hành án.

Tiếp tục áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Nguyễn Thị Bích H và Đoàn Thị C1 cho đến khi các bị cáo đi chấp hành án.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 96/2023/HS-ST ngày 18/9/2023 của Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND TPHP;
- VKSND huyện An Dương;
- PV06 Công an TPHP;
- Cơ quan CSĐT huyện An Dương;
- Cơ quan THAHS huyện An Dương;
- TAND huyện An Dương;
- Sở Tư pháp TP;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Hữu Trường